

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 229 /STP -VP

Đồng Nai, ngày 10 tháng 3 năm 2015

V/v triển khai thực hiện Công văn 250/BTP-
VP ngày 13/02/2015 của Bộ Tư pháp

Kính gửi :

- UBND, PTP các huyện, TX. Long Khánh, TP. Biên Hòa,
- Các phòng chuyên môn và tương đương;
- Phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;
- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản.

Thực hiện Công văn số 250/BTP-VP ngày 03/02/2015 của Bộ Tư pháp về việc gửi nội dung Bản tổng hợp tiếp nhận và trả lời kiến nghị của các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Giám đốc Sở Tư pháp yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nghiên cứu và tiếp thu những giải đáp của Bộ Tư pháp tại Công văn số 250/BTP-VP được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở tại địa chỉ <http://www.stp.dongnai.gov.vn/vanbanphapquy> để thực hiện tốt hơn những nhiệm vụ công tác tư pháp trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Văn Châu

BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số: 250/BTP-VP***Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2015*

V/v gửi nội dung Bản tổng hợp tiếp nhận và trả lời kiến nghị của các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tổng kết công tác tư pháp năm 2014, Bộ Tư pháp đã nhận được kiến nghị của một số địa phương và Bộ, ngành về công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Tư pháp. Đến nay, Bộ Tư pháp đã xây dựng và hoàn thiện nội dung **Bản tổng hợp tiếp nhận và trả lời kiến nghị của các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Tư pháp năm 2014.**

Để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, giải đáp kiến nghị của các địa phương và các Bộ, ngành, Bộ Tư pháp gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ Bản tổng hợp tiếp nhận và trả lời kiến nghị của các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Tư pháp năm 2014 (*được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp tại địa chỉ <http://www.moj.gov.vn>*). Đề nghị các các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành chỉ đạo việc nghiên cứu và tiếp thu những giải đáp của Bộ Tư pháp để thực hiện tốt hơn những nhiệm vụ công tác tư pháp trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hà Hùng Cường (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Sở Tư pháp, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để t/h);
- Lưu: VT, TH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Đinh Trung Tụng

**BẢN TỔNG HỢP TIẾP NHẬN VÀ TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ
CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO,
ĐIỀU HÀNH CỦA BỘ TƯ PHÁP NĂM 2014**

**I. LĨNH VỰC XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VĂN BẢN QUY PHẠM
PHÁP LUẬT**

1. Để hoạt động thẩm định dự thảo văn bản QPPL đạt chất lượng, việc chuẩn hóa đội ngũ trực tiếp tham gia công tác thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật là hết sức quan trọng và cần thiết. Đề nghị Bộ Tư pháp, trong quá trình xây dựng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hợp nhất), cần nghiên cứu, xây dựng chức danh “Thẩm định viên dự thảo văn bản quy phạm pháp luật”, cũng như quy định cụ thể cơ chế, chính sách đối với đội ngũ làm công tác thẩm định này (UBND TP. Hồ Chí Minh, Sơn La).

Trả lời:

Chuyên nghiệp hóa trong xây dựng pháp luật là yêu cầu của thực tiễn. Khi hệ thống pháp luật đã hoàn thiện thì cần nghiên cứu để xây dựng một đội ngũ chuyên gia nòng cốt trong công tác xây dựng pháp luật. Một nghiên cứu về Luật ban hành VBQPPL gần đây cho thấy, có tới 83% cán bộ thẩm định và 77% cán bộ thẩm tra cho rằng kỹ năng chuyên môn còn hạn chế và cần chuẩn hóa các chức danh này để bảo đảm tính chuyên nghiệp. Ở địa phương có 79% người trả lời nguồn nhân lực làm công tác soạn thảo, thẩm định và thẩm tra hiện nay còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng và cần chuyên nghiệp hóa cho cả khâu soạn thảo, thẩm định và thẩm tra. Nhận thức việc chuyên nghiệp hóa các chức danh xây dựng và soạn thảo VBQPPL là cần thiết nên trong Báo cáo đánh giá tác động dự án Luật ban hành VBQPPL, Bộ Tư pháp cũng đã đưa việc chuyên nghiệp hóa và chuẩn hóa các chức danh soạn thảo, thẩm định để đánh giá tác động. Theo đó, mục tiêu của việc chuẩn hóa các chức danh nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực xây dựng chính sách, soạn thảo văn bản từ đó nâng cao chất lượng văn bản pháp luật; bảo đảm tính khả thi của chính sách, pháp luật, giảm tải công đoạn soạn thảo văn bản pháp luật thông qua việc chuẩn hóa các chức danh, soạn thảo, thẩm tra, thẩm định văn bản pháp luật; sử dụng hiệu quả về thời gian, nhân lực cho công tác soạn thảo ban hành văn bản và thi hành pháp luật.

Vấn đề tiêu chuẩn hóa chức danh chuyên môn trong xây dựng văn bản đã được đặt ra trong quá trình xây dựng dự án Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, việc xác định những yếu tố đặc thù trong việc thực hiện nhiệm vụ để xây dựng các chức danh chuyên môn như soạn thảo, thẩm định, thẩm tra viên là chưa đủ cơ sở. Mặt khác, tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội cho ý kiến về một số vấn đề lớn của dự thảo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhưng không có nhiều ý kiến về việc chuyên nghiệp hóa chức danh soạn thảo viên, thẩm định viên.

II. LĨNH VỰC PHÁP CHẾ

1. Kiến nghị Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 4/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, đặc biệt là Thông tư hướng dẫn về biên chế và tổ chức bộ máy pháp chế tại địa phương để các quy định của Nghị định được thực thi trên thực tế (UBND tỉnh Cao Bằng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Xây dựng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam).

Trả lời:

Ngay sau khi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, ngày 23/8/2011 Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (Quyết định số 1477/QĐ-BTP), trong đó xác định Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn về tổ chức bộ máy, biên chế, tiêu chuẩn của người làm công tác pháp chế. Tuy nhiên, trong bối cảnh Chính phủ xây dựng các Nghị định liên quan đến tổ chức bộ máy, nhất là Nghị định thay thế Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cũng như thực hiện Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, nên Thông tư liên tịch chưa được ban hành.

Đề bố trí biên chế cho các tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã làm việc nhiều lần với Bộ Nội vụ và thông qua các cuộc tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, Bộ Tư pháp đã hướng dẫn Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, giúp UBND các tỉnh, thành phố đề bố trí biên chế các tổ chức pháp chế theo hướng điều chuyển biên chế trong tổng số biên chế của địa phương, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2014/NĐ-CP (thay thế Nghị định số 13/2008/NĐ-CP) quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, đề hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức và bố trí biên chế các tổ chức pháp chế ở địa phương, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng và ban hành Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BNV-BTP ngày 22/12/2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp

thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện, trong đó xác định Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng, củng cố tổ chức pháp chế, thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác pháp chế tại địa phương; UBND cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai hoạt động và rà soát, sắp xếp, bố trí biên chế, công chức thực hiện công tác pháp chế trong tổng số biên chế công chức của UBND cấp tỉnh, phù hợp với chức năng và bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Kiến nghị Bộ Tư pháp yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí biên chế thành lập mới và kiện toàn tổ chức pháp chế theo quy định trong thời gian sớm nhất để bộ máy đi vào hoạt động ổn định (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Trả lời:

Theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP thì Phòng Pháp chế được thành lập tại 14 cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp tỉnh. Theo quy định này, cả nước sẽ có 882 Phòng Pháp chế trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.

Ngay sau khi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP được ban hành, với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp đã có Công văn số 80-CV/BCS ngày 06/10/2011 đề nghị cấp Ủy, tổ chức Đảng ở các Bộ, ngành, địa phương và các doanh nghiệp nhà nước chỉ đạo, tiến hành kiện toàn tổ chức và triển khai có hiệu quả công tác pháp chế. Hàng năm, Bộ Tư pháp tổ chức các Đoàn kiểm tra về tình hình thực hiện công tác pháp chế tại một số địa phương để ghi nhận tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, cũng như những khó khăn, vướng mắc trong việc bố trí biên chế, kiện toàn tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã kiến nghị với lãnh đạo UBND các tỉnh kịp thời kiện toàn tổ chức pháp chế, sắp xếp biên chế làm công tác pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.

Tuy nhiên, theo Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở quy định “từ nay đến năm 2016 cơ bản không tăng biên chế của cả hệ thống chính trị (trừ trường hợp lập thêm tổ chức hoặc được giao nhiệm vụ mới)”. Vì vậy, việc củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh hiện nay đang gặp nhiều khó khăn.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu để đưa ra phương án giải quyết.

3. Kiến nghị Bộ Tư pháp quan tâm hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác pháp chế Bộ, ngành, thường xuyên phối hợp với tổ chức pháp chế Bộ, ngành tổ chức chức bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ về công tác xây dựng văn

bản; tăng cường công tác đào tạo chuyên sâu (cả ngắn hạn và dài hạn, trong nước và nước ngoài), tập huấn thường xuyên hơn nữa đối với cán bộ làm công tác pháp chế các Bộ, ngành, địa phương và các doanh nghiệp nhà nước, không ngừng nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu của hội nhập kinh tế - quốc tế; tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức các đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm của nước ngoài về xây dựng pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành, trên cơ sở đó tạo điều kiện để các cán bộ làm công tác pháp chế nắm rõ hơn thực tế thi hành pháp luật nhằm tăng cường hiệu quả xây dựng các chính sách pháp luật phù hợp (Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công Thương).

Trả lời:

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ người làm công tác pháp chế luôn được Bộ Tư pháp xác định là một trong những nhiệm vụ ưu tiên, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, tổ chức pháp chế các Bộ, ngành, địa phương ngày càng được giao thêm nhiều nhiệm vụ quan trọng. Nhằm góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ làm công tác pháp chế ở các Bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp nhà nước và tăng cường việc trao đổi chuyên môn nghiệp vụ công tác pháp chế, trong những năm qua, Bộ Tư pháp đã tổ chức nhiều hội thảo, hội nghị, lớp bồi dưỡng, tập huấn về công tác pháp chế dành cho người làm công tác pháp chế ở các Bộ, ngành, địa phương và các doanh nghiệp nhà nước. Năm 2014, Học viện Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Bộ Tư pháp có liên quan tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế ở các Bộ, ngành, địa phương với nhiều nội dung như: kỹ năng xây dựng, góp ý, thẩm định, kiểm tra, rà soát VBQPPL, hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật, xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật, ... dành cho cán bộ làm công tác pháp chế ở các Bộ, ngành, địa phương.

Bên cạnh đó, trong năm 2014, được sự hỗ trợ của Viện KAS, dự án GIG, Bộ Tư pháp đã tổ chức một số Hội nghị, lớp tập huấn về công tác pháp chế nói chung và theo từng lĩnh vực chuyên đề cụ thể về công tác pháp chế như: Hội nghị tập huấn công tác pháp chế cho các cán bộ làm công tác pháp chế ở các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và đại diện một số Sở Tư pháp và cơ quan chuyên môn thuộc UBND các tỉnh Phía Bắc (tổ chức tại Quảng Ninh); Hội nghị tập huấn về công tác pháp chế cho người làm công tác xây dựng pháp luật ở các Sở Tư pháp khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên (tổ chức tại Bình Định); 02 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2014 tại tỉnh Thừa Thiên Huế và Bình Dương cho đối tượng là cán bộ làm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, Sở Y tế, Sở Công thương và Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn các tỉnh thuộc khu vực miền Trung và miền Nam; 02 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về kỹ năng góp ý, thẩm định VBQPPL cho đối tượng là cán bộ pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các tỉnh, thành phố tại hai miền Nam và Bắc... Đây là

dip để cán bộ làm công tác pháp chế được bổ sung một số kỹ năng, nghiệp vụ trong công tác pháp chế, đồng thời, trao đổi về kinh nghiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao và tăng cường sự gắn kết giữa các cán bộ làm công tác pháp chế ở các Bộ, ngành và địa phương.

Được sự hỗ trợ của Chương trình hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010 - 2014 (Chương trình 585), hàng năm, Bộ Tư pháp cũng tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ pháp chế các Bộ, ngành cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và người làm công tác pháp chế ở các doanh nghiệp, nhằm tăng cường năng lực đội ngũ này, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác pháp chế.

Ngoài ra, thực hiện trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ công tác pháp chế và đặc biệt nhằm đáp ứng yêu cầu của các Bộ, ngành, địa phương, trong năm 2014, Bộ Tư pháp đã xuất bản cuốn “Sổ tay công tác pháp chế”, đây là cuốn sách có tính “cầm tay chỉ việc” về nghiệp vụ trên các mặt công tác pháp chế, từ công tác lập chương trình, soạn thảo, góp ý, thẩm định, kiểm soát thủ tục hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật, hợp nhất, pháp điển, kiểm tra và xử lý văn bản đến công tác theo dõi thi hành pháp luật v.v...; đồng thời, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành nghiên cứu, xây dựng dự thảo Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Đến nay, dự thảo Thông tư đang trình Lãnh đạo Bộ Tư pháp xem xét ký ban hành.

Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan để tổ chức các hội nghị, hội thảo, lớp bồi dưỡng, lớp tập huấn dành cho cán bộ làm công tác pháp chế ở các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp nhà nước nhằm nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ làm công tác pháp chế, để đội ngũ này thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

4. Đề nghị Bộ Tư pháp trình Chính phủ xem xét, thực hiện chính sách đãi ngộ, phụ cấp ưu đãi nghề theo quy định nhằm thu hút người có năng lực, trình độ tham gia công tác pháp chế lâu dài (Bộ Công Thương, Bộ xây dựng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bảo hiểm xã hội Việt Nam).

Trả lời:

Ngay sau khi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (Nghị định số 55) được ban hành và có hiệu lực, Bộ Tư pháp đã chủ động phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thi hành (Quyết định số 1477/QĐ-BTP ngày 23/8/2011), theo đó, Bộ Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ nghiên cứu, xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp theo nghề đối với người làm công tác pháp chế. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của đa số các Bộ, ngành, ngày 06/12/2011, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với

người làm công tác pháp chế (Tờ trình số 42/TTr-BTP), sau đó, tại các kỳ họp của Chính phủ về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp đã nhiều lần kiến nghị về vấn đề này.

Tuy nhiên, tinh thần của Chính phủ để thực hiện Kết luận số 69/-KL/TW ngày 27/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI thì việc ban hành chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề sẽ được bố trí trong Đề án cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong các doanh nghiệp khi Đề án này được thông qua.

Để khuyến khích cán bộ làm công tác pháp chế, thời gian qua, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ, phối hợp với các Bộ, ngành ban hành một số VBQPPL để quy định mới, điều chỉnh tăng mức kinh phí cho một số hoạt động liên quan đến công tác pháp chế như: Thông tư số 129/2013/TT-BTC ngày 18/9/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế; Thông tư liên tịch số 192/2013/TTLT-BTC-BTP ngày 13/12/2013 của liên bộ Tài chính, Tư pháp quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hợp nhất văn bản QPPL và pháp điển hệ thống văn bản QPPL; Thông tư liên tịch số 92/2014/TTLT-BTC-BTP-VPCP ngày 14/7/2014 của liên bộ Tài chính, Tư pháp, Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng VBQPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật....

5. Hiện tại, số lượng cán bộ, công chức của Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương và một số doanh nghiệp chưa có văn bằng luật chiếm số lượng nhất định, tuy nhiên, khi xây dựng cơ chế, chính sách, cán bộ pháp chế không chỉ cần các kỹ năng pháp chế mà bên cạnh đó rất cần các kiến thức chuyên môn của các lĩnh vực đó. Việc tăng cường nghiệp vụ pháp chế không chỉ thông qua hoạt động học tập tại các trường đào tạo về luật mà còn thông qua các hoạt động thực tiễn như xây dựng pháp luật và các hoạt động khác, việc yêu cầu các cán bộ làm công tác pháp chế phải có trình độ cử nhân luật thông qua chương trình đào tạo do Bộ Tư pháp tổ chức có thể gây ảnh hưởng đến công tác của tổ chức pháp chế. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP theo hướng chấp nhận cán bộ, công chức đã có kinh nghiệm, thời gian tham gia công tác pháp chế tương đương với cán bộ, công chức có trình độ cử nhân luật để thuận lợi cho nhiệm vụ công tác của các tổ chức pháp chế (Bộ Công Thương).

Trả lời:

Theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP thì người làm công tác pháp chế phải có trình độ cử nhân luật. Qua thực tiễn áp dụng, Bộ Tư pháp nhận thấy, hiện nay ở đa số các Bộ, ngành và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, người làm công tác pháp chế nhìn chung đã đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Bên cạnh đó, một số lượng lớn người

làm công tác pháp chế có kinh nghiệm đã làm công tác pháp chế nhiều năm trước khi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP có hiệu lực nhưng chưa có bằng cử nhân luật, vì nhiều lý do, những người này chưa bố trí được thời gian đi học thêm bằng 2 cử nhân luật. Ở một số Bộ, ngành và một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh hoạt động có tính chất chuyên ngành như y tế, tài chính, công thương... thì việc bố trí cán bộ làm công tác pháp chế có trình độ cử nhân luật ở các cơ quan này có nhiều bất cập vì đây là các cơ quan hoạt động có tính chất chuyên ngành trong từng lĩnh vực cụ thể.

Để giải quyết những bất cập nêu trên và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các Bộ, ngành, địa phương trong việc bố trí, sắp xếp, tuyển dụng biên chế làm công tác pháp chế, trong thời gian tới, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ sửa đổi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, theo đó có nghiên cứu quy định phù hợp về tiêu chuẩn đối với người làm công tác pháp chế.

6. Trong thời gian qua, công tác pháp chế được tăng cường và bổ sung nhiều nhiệm vụ mới như theo dõi tiến độ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; bồi thường nhà nước; theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, phổ biến giáo dục pháp luật, kiểm tra văn bản, kiểm soát thủ tục hành chính... và theo yêu cầu của Bộ Tư pháp thì các nhiệm vụ này các Bộ, ngành đều phải có báo cáo định kỳ 6 tháng và một năm. Như vậy hàng năm có rất nhiều loại báo cáo trong công tác pháp chế, trong khi vẫn phải có một báo cáo chung về công tác pháp chế là trùng lặp. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn thống nhất trong việc hợp nhất các báo cáo lĩnh vực vào báo cáo công tác pháp chế chung để tránh trùng lặp và nhằm cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho các Bộ, ngành (về nội dung này, Bộ Tài chính đã có nhiều báo cáo đề cập đến) - (Bộ Tài chính).

Trả lời:

Thời gian qua, Bộ Tư pháp đã nhận được nhiều kiến nghị của Bộ, ngành, địa phương phản ánh tình trạng hàng năm các Bộ, ngành, địa phương phải gửi quá nhiều loại báo cáo liên quan đến các lĩnh vực như: theo dõi thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật; bồi thường nhà nước;.... Trong khi đó, theo quy định, định kỳ hàng năm các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm báo cáo về tình hình thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Như vậy, liên quan đến công tác pháp chế có rất nhiều loại báo cáo khác nhau trong khi vẫn phải xây dựng 01 báo cáo chung về công tác pháp chế. Tuy nhiên, việc Bộ Tư pháp đơn độc, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương xây dựng các loại báo cáo nêu trên là theo quy định của các VBQPPL hiện hành thuộc các lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp.

Theo phản ánh, đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương, thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, có biện pháp cụ thể để đảm bảo cho các Bộ, ngành, địa

phương thực hiện chế độ báo cáo được thuận lợi và phù hợp hơn theo hướng khuyến khích việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác báo cáo. Qua đó, sẽ giảm bớt được số lượng báo cáo hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương gửi về Bộ Tư pháp.

7. Quý II/2014 Bộ Tư pháp đã có tổ chức Đoàn công tác liên ngành kiểm tra việc thực hiện Nghị định 55/2011/NĐ-CP về tổ chức pháp chế tại các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trong đó có buổi làm việc tại Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN). TTXVN đánh giá cao những ý kiến góp ý xây dựng của Đoàn và đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục duy trì công tác kiểm tra này hàng năm để nắm bắt và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của tổ chức pháp chế, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức này. Tuy nhiên, cho đến thời điểm này (quý IV/2014) chúng tôi vẫn chưa nhận được báo cáo kết quả kiểm tra liên ngành Nghị định 55 của Bộ Tư pháp. Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Vụ Các Vấn đề chung về xây dựng pháp luật hoàn thiện báo cáo, nhanh chóng gửi cho các cơ quan được kiểm tra để kịp thời bổ sung, điều chỉnh, khắc phục những tồn tại của tổ chức pháp chế theo đúng quy định tại Nghị định 55/2011/NĐ-CP; Về công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế như kiểm soát thủ tục hành chính, tiến độ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; bồi thường nhà nước; phổ biến giáo dục pháp luật, đề nghị Bộ Tư pháp nên giao một đầu mối để tổ chức, tránh việc có nhiều đoàn kiểm tra về các nội dung khác nhau. Ngoài ra, trong việc hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đề nghị tính đến việc lồng ghép sử dụng kết quả của các hoạt động như pháp điển, rà soát hệ thống hóa; kiểm tra thực hiện văn bản quy phạm pháp luật với theo dõi thi hành pháp luật và soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, tránh việc cắt khúc gây khó khăn trong tổ chức thực hiện (Thông tấn xã Việt Nam, Bộ Tài chính).

Trả lời:

- Để chuẩn bị cho việc tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, năm 2014, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với một số cơ quan tổ chức Đoàn công tác liên ngành kiểm tra tình hình thực hiện Nghị định tại một số cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương và doanh nghiệp nhà nước ở Trung ương, trong đó có Thông tấn xã Việt Nam. Qua kiểm tra cho thấy, các cơ quan, doanh nghiệp nêu lên những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác pháp chế, đồng thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với Đoàn kiểm tra về các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác pháp chế.

Đoàn kiểm tra đã hoàn thành bản báo cáo và đã tổng hợp để đưa vào Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (dự kiến trong quý I năm 2015, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP). Trong thời gian tới, tiếp thu ý kiến của Thông tấn xã Việt Nam, Bộ Tư pháp sẽ chỉ đạo các Đoàn kiểm tra sớm có báo cáo kết quả kiểm tra gửi các cơ quan được kiểm tra để kịp thời khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế của mình.

- Thực hiện nhiệm vụ được giao tại các VBQPPL, hàng năm, Bộ Tư pháp tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành đến các Bộ, ngành, địa phương để nắm bắt tình hình triển khai thực hiện các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Trong thời gian tới, tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành và địa phương, việc tổ chức kiểm tra các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp về công tác pháp chế tại các bộ, ngành, địa phương sẽ giao cho 01 đơn vị thuộc Bộ (Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật) làm đầu mối, kết nối các hoạt động kiểm tra thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Đồng thời, nhằm tạo thuận lợi cho Bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về công tác pháp chế, trong việc hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, Bộ Tư pháp sẽ tính đến việc lồng ghép sử dụng kết quả của các hoạt động như pháp điển, rà soát hệ thống hóa; kiểm tra thực hiện VBQPPL với theo dõi thi hành pháp luật và soạn thảo VBQPPL.

8. Đề nghị Bộ Tư pháp chủ động có ý kiến Bộ, ngành liên quan trong việc đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật (giữa Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế và Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh). Liên quan đến việc xây dựng dự thảo Thông tư liên tịch giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp tỉnh không quy định Phòng Pháp chế là một phòng chuyên môn của Sở (UBND tỉnh Vĩnh Phúc).

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, thì “tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh là đơn vị chuyên môn, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước bằng pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực được giao và tổ chức thực hiện công tác pháp chế.....”.

Điều 5 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh trong đó quy định cơ cấu tổ chức của Sở bao gồm: Văn phòng; Thanh tra; Phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập. Đối chiếu quy định của khoản 1 Điều 2 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và Điều 5 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, thì Phòng Pháp chế là 01 phòng chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ cấu tổ chức của các Sở, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh. Vì vậy, nội dung quy định về Phòng Pháp chế trong 02 Nghị định nêu trên là không trái với nhau.

Tuy nhiên, hiện nay Bộ Nội vụ đã ban hành, liên tịch ban hành và đang xây dựng dự thảo một số văn bản liên tịch với các Bộ, ngành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Sở thuộc UBND các tỉnh, thành

phổ trực thuộc Trung ương trong đó không quy định Phòng Pháp chế là phòng chuyên môn trong cơ cấu tổ chức của các Sở, cơ quan chuyên môn. Đây là các văn bản có nội dung không phù hợp với quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (Ví dụ: Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV giữa Bộ Nội vụ và Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 28/8/2014 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và dự thảo Thông tư liên tịch giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp tỉnh).

Về vấn đề này, thực hiện thẩm quyền được giao, Bộ Tư pháp đang có các biện pháp xử lý đối với các văn bản nêu trên theo đúng quy định về kiểm tra VBQPPL.

9. Đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng Kế hoạch đào tạo trình độ cử nhân luật cho cán bộ làm công tác pháp chế theo quy định chuyển tiếp của Nghị định 55/2011/NĐ-CP (Khoản 2, Điều 17 quy định “Đối với những người hiện đang làm công tác pháp chế mà chưa có trình độ cử nhân luật thì phải tham gia chương trình đào tạo về pháp luật và bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế do Bộ Tư pháp tổ chức”) – (Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

Trả lời:

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác pháp chế, với sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, công tác pháp chế thời gian qua đã có sự chuyển biến rất tích cực, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam, qua đó cũng khẳng định vai trò quan trọng của đội ngũ người làm công tác pháp chế ở Bộ, ngành và địa phương. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, hiện nay, một số lượng tương đối lớn người làm công tác pháp chế ở một số Bộ, ngành, địa phương chưa có trình độ cử nhân luật, chưa đáp ứng tiêu chuẩn của người làm công tác pháp chế theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Vì vậy, để chuẩn hóa đội ngũ cán bộ pháp chế làm công tác pháp chế theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã giao Trường Đại học Luật Hà Nội chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang xây dựng chương trình đào tạo khung các lớp đào tạo văn bằng 2 chuyên ngành luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Quyết định số 290/QĐ-BTP ngày 06/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định số 73/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện triển khai Nghị quyết số 67/2013/QH13 của Quốc hội về việc

tăng cường công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội và ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành).

Chương trình khung các lớp đào tạo văn bằng 2 nêu trên xác định phạm vi đối tượng học viên tham gia trong đó có các cán bộ đang làm công tác pháp chế ở Bộ, ngành, các Sở, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh chưa có trình độ cử nhân luật. Theo Kế hoạch, chương trình sẽ được triển khai theo hình thức đào tạo tập trung tại trường Đại học Luật Hà Nội. Để chuẩn hóa và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế ở các Bộ, ngành, địa phương theo quy định Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đề nghị Lãnh đạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ đang làm công tác pháp chế ở cơ quan, đơn vị mình tham dự chương trình đào tạo nêu trên do Trường Đại học Luật Hà Nội tổ chức.

III. LĨNH VỰC KIỂM TRA, RÀ SOÁT, HỢP NHẤT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, PHÁP ĐIỂN HỆ THỐNG QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Kiến nghị Bộ Tư pháp quan tâm xây dựng cơ chế, chính sách cho hoạt động kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Trả lời:

Các cơ chế, chính sách cho hoạt động kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật được quy định trong hệ thống pháp luật hiện hành tương đối đầy đủ, rõ ràng, đặc biệt là cơ chế tài chính, kinh phí cho hoạt động kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Ngay từ khi hoạt động này mới được giao cho Chính phủ, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch số 109/2004/TTLT-BTC-BTP ngày 17/11/2004 hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; tiếp đó, năm 2007, Thông tư liên tịch này được thay thế bằng Thông tư liên tịch số 158/2007/TTLT-BTC-BTP và gần đây nhất, năm 2011, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, thay thế Thông tư liên tịch số 158/2007/TTLT-BTC-BTP bằng Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Tuy nhiên, qua thời gian tổ chức thực hiện, do tình hình kinh tế xã hội có nhiều thay đổi, số lượng văn bản quy phạm pháp luật ban hành ngày càng lớn, yêu cầu về công tác kiểm tra, xử lý văn bản ngày càng cao, nên đến nay hệ thống cơ chế, chính sách này đã phát sinh một số hạn chế, bất cập so với yêu cầu nhiệm vụ. Ghi nhận kiến nghị này của Quý Bộ, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, phối hợp với Bộ Tài chính đề xuất trình Chính phủ những cơ chế, chính sách phù hợp, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật khi xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật Ban hành văn bản pháp luật năm 2015 (thay thế cho Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và Luật Ban hành văn

bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004) về công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu hướng dẫn các nội dung còn chưa được quy định cụ thể tại Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật năm 2012 và những vấn đề liên quan đến công tác rà soát văn bản để tạo thuận lợi trong việc triển khai thực hiện trong những năm tiếp theo (Bộ Nội vụ).

Trả lời:

- Về hướng dẫn các nội dung còn chưa được quy định cụ thể tại Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật năm 2012: Sau khi Pháp lệnh được ban hành, Bộ Tư pháp đã xuất bản cuốn sách *“Sổ tay nghiệp vụ kỹ thuật hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật”* (năm 2013) để thống nhất hướng dẫn việc áp dụng kỹ thuật hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn những nội dung chưa được quy định cụ thể tại Pháp lệnh nhưng có thể vận dụng ngay những quy định pháp luật hiện hành để thực hiện. Trong tháng 9/2014, Bộ Tư pháp đã tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ kỹ thuật hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho các cán bộ pháp chế phụ trách công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật tại các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ về các nội dung: Các vấn đề chung về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; quy trình hợp nhất văn bản QPPL; kỹ thuật hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; các tình huống vướng mắc phát sinh trong quá trình hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và cách thức xử lý.

- Về hướng dẫn những vấn đề liên quan đến công tác rà soát văn bản để tạo thuận lợi trong việc triển khai thực hiện trong năm tiếp theo: Bộ Tư pháp đã biên soạn cuốn sách *“Một số nội dung quy định về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật”* (năm 2013) nhằm phổ biến các quy định pháp luật về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn kỹ năng thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại các Bộ, ngành, địa phương. Bên cạnh đó, gắn liền với từng nhiệm vụ cụ thể, Bộ Tư pháp đều có văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện, đồng thời, thường xuyên hướng dẫn nghiệp vụ các Bộ, ngành và địa phương qua điện thoại, email... hoặc trực tiếp thông qua các Đoàn Công tác liên ngành kiểm tra công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Thời gian tới, để việc hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thống nhất, hiệu quả hơn, Bộ Tư pháp sẽ biên soạn *“Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật”*, dự kiến xuất bản trong năm 2015.

Trong quá trình thực hiện rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Tư pháp (qua điện thoại, email, công văn) để nghiên cứu, giải đáp kịp thời.

Ngoài ra, đối với những vấn đề cụ thể khác, phát sinh trong thực tiễn triển khai hoạt động rà soát, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật mà không thể vận

dụng những quy định hiện hành để hướng dẫn, giải đáp, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện hệ thống thể chế quy định về vấn đề này.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên phối hợp với tổ chức pháp chế Bộ, ngành tổ chức chức bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, rà soát, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật (UBND tỉnh Cao Bằng, Bộ Nội vụ).

Trả lời:

Công tác bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật luôn được Bộ Tư pháp coi trọng. Trong thời gian qua, bên cạnh việc chủ động tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác pháp chế của các Bộ, ngành về công tác nêu trên, Bộ Tư pháp đã tích cực phối hợp với tổ chức pháp chế Bộ, ngành và cơ quan tư pháp địa phương trong tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật khi có yêu cầu như: cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan; cử cán bộ làm báo cáo viên tại lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ.

Trong năm 2015, Bộ Tư pháp dự kiến sẽ tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho các cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, rà soát, hợp nhất văn bản tại tổ chức pháp chế các Bộ, ngành, địa phương.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với Dự án GIG tổ chức một buổi tọa đàm (dự kiến trong Quý I/2015) về nghiệp vụ rà soát, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở kết quả của tọa đàm, Bộ Tư pháp sẽ tập hợp các tình huống, vướng mắc trong quá trình thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật mà các Bộ, ngành, địa phương gặp phải để phục vụ biên soạn “Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật”.

4. Kiến nghị về việc thực hiện chế độ báo cáo hàng tháng, quý về công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Nội vụ).

Trả lời:

Việc thực hiện báo cáo hàng tháng, quý về công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật (do Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện) được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 24/7/2014 Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 75/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIII đối với việc triển khai thi hành Hiến pháp; công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính. Tại điểm d mục 2 Kế hoạch nêu trên giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng Báo cáo về công tác kiểm tra, xử lý văn bản để trình Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng. Đây là một giải pháp chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ để giúp Chính phủ kịp thời chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp

luật của các Bộ, cơ quan ngang Bộ nhằm thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 75/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội.

5. Ngay sau khi ban hành kế hoạch công tác tư pháp năm 2015, đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị phổ biến kế hoạch lồng ghép với tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ rà soát hệ thống hóa văn bản cho cán bộ pháp chế Bộ, ngành để nắm bắt sớm các chủ trương, kế hoạch lớn của Ngành Tư pháp và triển khai thực hiện cho phù hợp với Bộ, ngành mình (Thông tấn xã Việt Nam).

Trả lời:

Công tác tư pháp có nhiều nội dung khác nhau, đối tượng tham dự Hội nghị sẽ đa dạng, bao gồm cả cán bộ làm công tác pháp chế ở tổ chức pháp chế Bộ, ngành và cơ quan tư pháp địa phương nhưng không làm công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, vì vậy, việc tổ chức 01 Hội nghị để phổ biến kế hoạch công tác năm 2015 đồng thời lồng ghép tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản sẽ không đảm bảo tính hợp lý, khả thi và hiệu quả. Trong năm 2015, Bộ Tư pháp dự kiến tổ chức riêng lớp tập huấn rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ pháp chế Bộ, ngành, địa phương.

6. Kiến nghị trong triển khai một số nhiệm vụ công tác pháp chế cụ thể:

- Đối với hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, có một số văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung nhưng không xác định được rõ chương, mục, điều, khoản sửa đổi, bổ sung, thay thế, vì vậy việc áp dụng kỹ thuật hợp nhất văn bản là tương đối khó khăn vì không xác định được vị trí của nội dung sửa đổi, bổ sung trong văn bản hợp nhất. Đơn vị tiến hành hợp nhất phải tự xác định quy phạm nào trong văn bản gốc được sửa đổi, bổ sung và có phương án xử lý phù hợp nên việc đảm bảo đáp ứng yêu cầu về tính chính xác, minh bạch, mục đích của việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật là khó thực hiện. Theo đó, đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn thống nhất đối với trường hợp này để thực hiện.

- Trong rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; pháp điển quy phạm pháp luật, do các nhiệm vụ này mới phát sinh nên vừa làm vừa phải rút kinh nghiệm, trong khi các hoạt động có mối liên quan đến nhau và phải tính đến kế thừa kết quả như việc hệ thống hóa và pháp điển phải kế thừa kết quả rà soát văn bản nhưng việc hướng dẫn triển khai của Bộ tư pháp không thống nhất và cắt khúc đối với từng hoạt động nên gây khó khăn cho tổ chức thực hiện.

Đồng thời, khối lượng văn bản thuộc lĩnh vực tài chính cần rà soát lớn, công việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đòi hỏi phải huy động sự tham gia của các đơn vị thuộc Bộ và phải giành nhiều thời gian để triển khai thực hiện, vì vậy ngoài việc phải có hướng dẫn cụ thể, kịp thời còn phải tính đến khoảng thời gian để hoàn thành, nhất là các Bộ có số lượng văn bản lớn như Bộ Tài chính.